TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2024/DS-ST.
Ngày: **12/11/2024.**
V/v: "T/c hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Hường.
2. Ông Phạm Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2024/QĐST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Thôn Phước Thiện 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn Đ, sinh năm: 1967 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Phước Thiện 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Kim O, sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Phước Thiện 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Mỹ L trình bày:

Giữa bà và ông Phan Văn Đ có quan hệ quen biết do là người cùng thôn; Ngày 30/11/2022 ông Phan Văn Đ có vay của bà số tiền 350.000.000đ, ông Đ đã tự tay viết "Đơn mượn tiền" ký tên và đưa cho bà giữ, bà đã đưa tiền mặt cho ông Đ nhưng không lập biên bản giao nhận tiền; Việc vay tiền thì không thỏa thuận lãi. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông Đ trả nợ nhưng ông Đ cứ hứa hẹn mà không chịu trả lại tiền cho bà, sau đó ông Đ đã đưa cho tôi "Giấy bán đất" đề ngày 22/02/2023 cam kết là sẽ trả nợ nhưng sau đó thì ông Đ vẫn không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ; Từ khi vay tiền thì ông Đ chưa trả đồng nào cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn Đ phải trả lại số tiền đã vay là 350.000.000đ.

Về tiền lãi: Bà yêu cầu ông Phan Văn Đ phải tính tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước là 09%/năm từ 30/11/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử.

Tại "Đơn mượn tiền" thì có đề tên vợ chồng ông Phan Văn Đ và vợ là bà Lê Thị Kim O cùng vay tiền nhưng bà xác định khi cho vay thì bà chỉ cho một mình ông Đ vay còn việc ông Đ ghi tên bà O vào là để cho bà yên tâm mà thôi và chữ ký bà O cũng là do ông Đ giả mạo ngay trước mặt bà vì vậy nay bà chỉ khởi kiện một mình ông Đ.

Đối với "Giấy bán đất" đề ngày 22/02/2023 là do ông Đ đưa cho bà giữ làm tin còn chữ viết và chữ ký có phải của ông Đ hay không thì bà không biết do bà không thấy ông Đ viết vì vậy bà không đề nghị giám định tờ giấy này đồng thời cũng không yêu cầu gì về tờ giấy này.

- Bị đơn ông Phan Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng không đến Tòa nên không có lời trình bày.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim O trình bày: Bà có biết bà Huỳnh Thị Mỹ L do là người cùng thôn; Việc chồng bà là ông Phan Văn Đ vay mượn tiền bà L như thế nào thì bà không được biết do bà không nghe chồng nói lại, thời gian gần đây chồng bà đã bỏ đi, đi đâu thì bà không biết và cũng không liên lạc được; Đối với chữ ký có tên của bà tại "Đơn mượn tiền" đề ngày 30/11/2022 thì bà xác định không phải là chữ ký của bà, bà không nợ tiền bà L cũng không đề nghị giám định chữ ký trên; Do bận công việc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L về việc buộc ông Phan Văn Đ phải nhượng đất nếu không trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn Đ phải trả số tiền đã vay là 350.000.000đ và lãi suất 09% kể từ khi vay là 30/11/2022; Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Phan Văn Đ có nơi cư trú tại Thôn Phước Thiện 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn ông Phan Văn Đ đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa coi như bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình; Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim O vắng mặt và yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và bà O.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] Về nội dung khởi kiện: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn Đ phải trả số tiền đã vay là 350.000.000.000đ; Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà L cung cấp "Đơn mượn tiền" đề ngày 30/11/2022 có nội dung ông Đ đang nợ bà L số tiền 350.000.000đ, tại đơn có chữ ký của ông Phan Văn Đ; Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi trước yêu cầu của bà L và cũng không đến Tòa làm việc coi như từ bỏ quyền trình bày của mình;

Để phục vụ cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập mẫu chữ ký của ông Phan Văn Đ tại hồ sơ vay vốn của ngân hàng N làm mẫu so sánh giám định chữ ký; Tại kết luận giám định số: 219/KL-KTHS, ngày 31/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Thuận đã kết luận: *"Chữ ký, chữ viết tên Phan Văn Đ trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký, chữ viết mang tên Phan Văn Đ trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra".* Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định ông Phan Văn Đ có nợ bà Huỳnh Thị Mỹ L 350.000.000đ theo "Đơn mượn tiền" đề ngày 30/11/2022, vì vậy ông Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho bà L số tiền trên; Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 465, 466 và 468 Bộ luật dân

sự để chấp nhận yêu cầu của bà L; Buộc ông Phan Văn Đ phải trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền đã vay là 350.000.000đ.

[2.2] Về tiền lãi: Tại "Đơn mượn tiền" thể hiện ngày vay tiền là ngày 30/11/2022 vì vậy Hội đồng xét xử xác định ngày thực hiện nghĩa vụ của ông Đ là ngày 30/11/2022; Bà L yêu cầu ông Đ phải tính lãi 09%/năm kể từ ngày 30/11/2022 đến ngày xét xử.

Hội đồng xét xử thấy rằng "Đơn mượn tiền" đề ngày 30/11/2022 không thỏa thuận về lãi, nay bà L khởi kiện yêu cầu tính lãi và mức lãi bà Lệ yêu cầu 09%/năm phù hợp với mức quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; Vậy tổng mức tiền lãi mà ông Đông phải chịu là 350.000.000đ x 09%/năm x (01 năm 11 tháng 12 ngày) = 61.425.000đ.

Tổng số tiền ông Phan Văn Đ phải trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ L là: 350.000.000đ + 61.425.000đ = 411.425.000đ (Bốn trăm mười một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[3] Về chi phí giám định: Chi phí giám định chữ ký hết tổng số 5.040.000đ; Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật; Kết luận giám định thể hiện chữ ký tại "Đơn mượn tiền" đề ngày 30/11/2022 là của bị đơn ông Phan Văn Đ; Căn cứ vào Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Phan Văn Đ phải chịu toàn bộ chi phí trên; Buộc ông Đ phải hoàn lại cho bà L tiền tạm ứng chi phí giám định.

[4] Các vấn đề khác:

[4.1] Đối với bà Lê Thị Kim O: Tại "Đơn mượn tiền" đề ngày 30/11/2022 có chữ ký đề tên Lê Thị Kim O, tuy nhiên bà O không thừa nhận đã ký và viết ra, nguyên đơn bà L cũng cho rằng chữ ký này do ông Đ ký giả mạo, không ai đề nghị giám định chữ ký; Hơn nữa mặc dù nội dung tờ giấy là vợ chồng vay tiền nhưng chữ ký bà O ký một mình bên cạnh, trong khi đó phần "người mượn" thì chỉ có chữ ký của ông Đ; Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà L cũng chỉ yêu cầu một mình ông Đ trả nợ vì vậy Hội đồng xét xử xác định khoản nợ này là khoản nợ riêng của một mình ông Phan Văn Đ.

[4.2] Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L yêu cầu nếu ông Đ không trả nợ thì phải nhượng lại thửa đất theo "Giấy bán đất" đề ngày 22/02/2023, tuy nhiên bà L xác định giấy này ông Đ đưa cho bà giữ để làm tin và ông Đ cũng không phải viết trước mặt bà; Đến phiêm hòa giải bà L xin rút yêu cầu về việc buộc ông Đ phải nhượng đất nếu không trả nợ vì vậy căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu về việc nhượng đất theo "Giấy bán đất" đề ngày 22/02/2023 của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bị đơn ông Phan Văn Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L được chấp nhận toàn bộ.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 147; Điều 161; Điều 217; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L. Buộc ông Phan Văn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ L tổng số tiền là 411.425.000đ *(Bốn trăm mười một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

2.2 Đình chỉ giải quyết một phần vụ án về việc nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L yêu cầu ông Phan Văn Đ nếu không trả nợ thì phải nhượng lại thửa đất theo thỏa thuận tại "Giấy bán đất" đề ngày 22/02/2023.

2.2.1 Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết một phần vụ án: Bà Huỳnh Thị Mỹ L không được khởi kiện yêu cầu giải quyết lại phần bị đình chỉ do sự việc đã được giải quyết tại bản án này.

2.2.2 Về án phí đối với phần bị đình chỉ: Bà Huỳnh Thị Mỹ L được hoàn lại án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bị đình chỉ; Tiền được hoàn trả tính chung tại mục "4" trong phần "Quyết định" của bản án này.

3. Về chi phí giám định: Ông Phan Văn Đ phải chịu 5.040.000đ *(Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)* chi phí giám định; Buộc ông Phan Văn Đ phải hoàn lại 5.040.000đ cho bà Huỳnh Thị Mỹ L do bà Lệ đã nộp tạm ứng trước đó.

4. Về án phí: Buộc ông Phan Văn Đ phải chịu 20.475.000đ *(Hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Mỹ L 8.750.000đ *(Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004254, ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2024). Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc